TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số:23 /2025/HS-ST Ngày 23 /05/2025.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vũ Minh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Huy Điệu**, ông **Nguyễn Đức Anh**

- Thư ký phiên toà: Ông: **Nguyễn Tiến Linh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:ông: **Vũ Đình Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25 /20205/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

Bùi Tiểu H, sinh ngày 11/02/2006; tại: N; Tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Phòng; Quốc tịch:Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn L(đã chết), và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/12/2024 đến nay tại trại giam công an tỉnh H.(Có mặt tại phiên tòa).

Bùi Đức H1, sinh ngày 06/04/2007; tại: N; Tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch:Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Đức K và bà Phùng Thị T1; tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/12/2024 đến nay tại trại giam công an tỉnh H.(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Đỗ Tuấn H2, sinh ngày 30/9/2007. Trú tại:1 T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng(vắng mặt).

Người giám hộ cho bị cáo H1: Bà Phùng Thị T1, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Phòng(có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức H1: Bà Nguyễn Thị Ư- trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H(có đơn xin xử vắng mặt)

Người làm chứng: Đinh Trọng N, Phạm Văn T2, Phạm Quốc H3, Vũ Trung H4, Phạm Khánh D, Hồ Công T3, Lê Đức N1, Nguyễn Văn H5 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Tiểu H nghi ngờ Đỗ Tuấn H2, sinh ngày 30/9/2007, ở số A T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng lấy trộm điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng của mình. Khoảng 19 giờ ngày 24/5/2024 H nói với Phạm Quốc H3, sinh ngày 26/12/2006, ở thôn V, xã V, huyện N đưa H2 đến thôn C, xã K để bắt H2 đến công an, H3 đồng ý. Sau đó H về nhà thì gặp Bùi Đức H1 đang ở nhà H. H nói với H1 về việc đã tìm được H2, tí ra bắt H2 trả điện thoại mà H2 đã lấy trộm, nếu H2 đi xe mô tô thì lấy xe của H2 (do biết xe mô tô của H2 không có giấy đăng ký), H1 đồng ý. Trong lúc chờ H3 đưa H2 đến, H gọi cho Vũ Trung H4, sinh năm 2004 ở thôn V, xã V, huyện N, Hồ Công T3, sinh ngày 10/8/2008, ở thôn T, xã T, huyện N bảo đến đòi điện thoại giúp H. H4, T3 đồng ý. Khi đó H4 đang ở cùng Phạm Văn T2 (anh trai của H3), T2 đi cùng H4 vì sợ H3 đánh nhau. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H3 rủ H2 đi chơi, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda airblade màu xanh đen, không gắn biển số của H2 (Xe do H2 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Hoàng Ngọc H6, sinh năm 2005, ở thôn T, xã L, A, Hải Phòng từ trước) chở H2, Đinh Trọng N, sinh ngày 15/9/2009 ở thôn P, xã T, huyện T đi đến thôn C, xã K. Khi đó H, H1 đi đến khu vực chợ G thuộc thôn C, xã K đứng chờ H2 thì thấy H4, Phạm Văn T2 đi đến. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày nhóm của H2 đi đến, H đi đến đứng đối diện với H2, sử dụng tay phải đấm liên tiếp 3 – 4 nhát vào mặt của H2. Thấy vậy, Phạm Văn T2 vào can nhưng H tiếp tục đánh H2. Do bị đánh, H2 quỳ xuống thừa nhận việc lấy điện thoại của H và xin không đánh nữa, mai sẽ mang tiền đến đền cho H. H không đồng ý, yêu cầu H2 phải trả điện thoại ngay và quay video thể hiện việc H2 thừa nhận lấy điện thoại của H. Khi đó, Hồ Công T3 đi đến chợ G, vì nghĩ H2 lấy trộm điện thoại của H nên đi đến định đánh H2 nhưng được mọi người can

ngăn. Tiếp đó, H yêu cầu H2 gọi điện về cho mẹ H2, H nói với mẹ H2 về việc H2 lấy trộm điện thoại của H, yêu cầu mẹ H2 mang tiền và giấy đăng ký xe mô tô của hiệp đến đưa cho H. H nói bắt H2 và xe mô tô đến trình báo công an, H1 hiểu ý H lấy xe của H2 nên đi đến chỗ H2 nói nhỏ "đưa chíp đây tao cứu" (tức là đưa chìa khoá xe mô tô cho H1), những người có mặt không nghe thấy H1 nói gì. Sau đó H2 đưa chìa khoá xe mô tô cho H1 thì H1 điều khiển xe mô tô của H2 đi. Cả nhóm chờ H1 khoảng 20 phút nhưng không thấy quay lại. Cả nhóm đi về, H, Hồ Công T3 chở H2 về xã V, huyện N. Tại đây H4, Phạm Văn T2 đi về nhà. H đưa H2 về nhà. Một lúc sau H, H3, N đi đến quán H8 ở xã T chơi điện tử. Khi đi đến quán H8 thấy xe mô tô của H2 được H1 để ở đây. Sau đó H, H1 điều khiển xe mô tô của H2 đi thành phố H chơi. Đến ngày hôm sau H bảo H1 bán xe mô tô của H2 để lấy tiền tiêu. H1 đồng ý và thống nhất sẽ đăng bán xe mô tô trên mạng xã hội.Khi đọc được thông tin bán xe, anh Lê Đức N1, sinh năm 1999, ở tổ B, khu B B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nhờ anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1999, ở xóm B, An Đ, xã C, huyện N liên hệ mua hộ. Chiều ngày 03/6/2024, H rủ N, Hồ Công T3 đi bán xe cùng. Khoảng 13 giờ cùng ngày tại cầu C thuộc xã T- N- Hải Dương, có H, H1, N, T3, H thoả thuận bán xe mô tô trên cho Nguyễn Văn H5 với giá 15.500.000 đồng. Do không có tiền mặt, H5 chuyển tiền vào số tài khoản số 0341007058634 ngân hàng V của Phạm Khánh D, sinh năm 2006, ở thôn V, xã V, huyện N (số tài khoản do H cung cấp). Sau khi bán xe mô tô xong, H về quán H8 để lấy tiền thì H đưa cho D 500.000 đồng để trả nợ (do H1 vay của D từ trước). Sau đó H, H1 tiêu sài hết số tiền trên. Ngày 29/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng có phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm số 6317 ngày 29/11/2024 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/ KLĐG ngày 30/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 15AB- 054.22 tại thời điểm ngày 24/5/2024 là 35.833.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/ KLĐG ngày 26/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, tại thời điểm tháng 4/2024 là 1.400.000 đồng.

Vật chứng: Đã xử lý cụ thể: Đối với xe mô tô nãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen, biển số 15AB- 054.22. Đây là vật chứng trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xảy ra tại huyện A, thành phố Hải Phòng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết. Cơ quan điều tra Công an huyện A đã thu hồi được tài sản và trao trả cho chủ sở hữu. Đối với điện thoại di

động của H sử dụng để quay video sau khi đánh anh H5, H đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Bùi Tiểu H, Bùi Đức H1 đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lê Đức N1 số tiền 15.500.000 đồng, đến nay anh N1 không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 15AB- 054.22 các bị cáo H, H1 đã chiếm đoạt của anh H5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã thu hồi được tài sản và là vật chứng trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại huyện A.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 23/04/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Bùi Tiến H7 và Bùi Đức H1 về tội " Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với địa diện viện kiểm sát, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng bị cáo đã nhận và đã thông qua tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Về tội danh**: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Tiến H7 và Bùi Đức H1 phạm tội: Cướp tài sản. **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1, H7; áp dụng các Điều 90,91,98,101 BLHS, Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo H1; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo H7; các Điều 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử phạt: Bị cáo Bùi Tiểu H 04 năm đến 4 năm 3 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04/12/2024. Xử phạt bị cáo Bùi Đức H1 25 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 05/12/2024.**Về hình phạt bổ sung:** Không. **Về vật chứng:** Không phải giải quyết. **Về trách nhiệm dân sự:** Đã giải quyết xong**.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Người bào chưa cho bị cáo H1 vắng mặt tại phiên tòa có luận cứ gửi HĐXX như sau: Nhất trí như tội danh đã truy tố của VKS; bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị xem xét áp dụng các nguyên tắc đối với người chưa thành niên phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo H1 từ 20 đến 25 tháng tù.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiện hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do nghi ngờ anh Đỗ Tuấn H2 lấy trộm điện thoại của mình, Bùi Tiểu H nhờ anh Phạm Quốc H3 đưa H2 đến khu vực chợ G thuộc thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương để đòi điện thoại. Sau đó Bùi Tiểu H bàn bạc thống nhất với Bùi Đức H1 khi gặp anh H2 sẽ lấy xe mô tô mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 15AB- 054.22 của anh H2. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/5/2024 tại khu vực chợ G, Bùi Tiểu H sử dụng tay phải đấm liên tiếp 3 đến 4 lần vào mặt anh H2. Sau đó Bùi Đức H1 ra lấy chìa khoá, điều khiển xe đi đến ngày 03/6/2024 H, H1 bán xe mô tô trên được số tiền 15.500.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 35.833.000 đồng.

[3]. ***Về nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội:*** Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật xong vì mục đích vụ lợi các bị cáo cố ý thực hiện; bị cáo H dùng vũ lực sử dụng tay phải đấm liên tiếp 3 đến 4 lần vào mặt anh H2, bị cáo H1 ra lấyt tài sản là chiếc xe máy của anh H2 sau đó cả hai đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang đối với các bị cáo về tội" Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 BLHS, là có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật

[4]. ***Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:*** Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội từ việc bị cáo H nghi ngờ

anh H2 lấy trộm điện thoại nên H, H1 đã nhờ người đưa anh H2 đến khu vực xã K, H đấm anh H2 để H1 thực hiện việc cướp tài sản của anh H2 cả hai đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, thể hiện sự táo bạo, ý thức coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**:** Bị cáo H xúi giục bị cáo H1 phạm tội khi H1 chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng " Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm 0 khoản 1 Điều 52 BLHS

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh N1, Bị cáo H1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dung các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 119 Luật Luật tư pháp người chưa thành niên. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Không phải đặt ra giải quyết..

[10]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh H đã xử lý xong.

[11].Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[12]. Các vấn đề khác: Đối với Phạm Quốc H3, Vũ Trung H4, Đinh Trọng N, Phạm Văn T2, Hồ Công T3, là những người có mặt khi H1 lấy xe mô tô của H2 nhưng những người này không được bàn bạc, không biết mục đích của H, H1 chiếm đoạt xe mô tô này và không thực hiện hành vi gì để giúp sức cho hai bị can nên không đồng phạm với H, H1 về tội Cướp tài sản.

Đối với Hồ Công T3, Đinh Trọng N, khi được H rủ đi bán xe mô tô của H2 nhưng bản thân nghĩ rằng H được Hiệp đồng ý cho bán xe và T3, N chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của T3, N không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Đỗ Tuấn H2 quá trình điều tra H2 không thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại di động Iphone 7 của H, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác, giá trị của điện thoại là 1.400.000 đồng. Ngày 02/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H chuyển việc xác minh đến công an xã T- N để xác minh làm rõ.

Đối với anh Lê Đức N1, Nguyễn Văn H5 là người mua xe mô tô do H, H1 chiếm đoạt của Đỗ Tuấn H2, tuy nhiên khi mua không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[13].**Về án phí**: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1, H; áp dụng các Điều 90,91,98,101 BLHS, Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo H1; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo H; các Điều 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tiểu H và Bùi Đức H1 phạm tội: Cướp tài sản

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tiểu H 04 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04/12/2024. Xử phạt bị cáo Bùi Đức H1 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 05/12/2024.

Về án phí: Bị cáo H1, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án dược niêm yết.

Noi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ Phận HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải